

Số: **461** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng **7** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát
nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu, thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý giá trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại Tờ trình số 87/TTr-CNQN ngày 11/4/2017 về việc điều chỉnh giá nước sạch để thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1240/STC-QLGCS ngày 05/5/2017 và Công văn số 1790/STC-QLGCS ngày 27/6/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án giá tiêu thụ nước sạch và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi như sau:

Định mức sử dụng nước sinh hoạt hộ dân cư (hộ gia đình/tháng)	Ký hiệu	Hệ số	Giá tiêu thụ nước đã có thuế VAT (đồng/m³)
10m ³ đầu tiên	SH1	0,7	4.834
Trên 10m ³ – 20m ³	SH2	1,0	6.906
Trên 20m ³	SH3	1,2	8.287

Điều 2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về số lượng theo phương án điều chỉnh được duyệt và chất lượng nước phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật của ngành y tế.

2. Tổ chức thực hiện thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu khác (nếu có).

3. Nộp tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định.

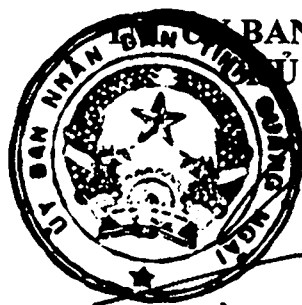
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/7/2017 và thay thế Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đối với hộ dân cư sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi. Riêng tiền dịch vụ môi trường rừng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6938/UBND-NNTN ngày 30/11/2016

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây

dụng Quảng Ngãi, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP, KT, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.301



Trần Ngọc Căng